



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 863/QĐ - VPCNCL ngày 11 tháng 05 năm 2023
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng kiểm định - hiệu chuẩn - thử nghiệm**

Laboratory: **Verification - Calibration - Testing laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Kiểm định và Dịch vụ Kỹ thuật Việt Nam**

Organization: **Vietnam Technical Services & Inspection Co. Ltd**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: **Mechanical**

Người quản lý/Laboratory manager: **Nguyễn Văn Thành**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Nguyễn Văn Thành	Các phép thử được công nhận/Accredited Tests
2.	Nguyễn Hoàng Cường	Các phép thử được công nhận/Accredited Tests
3.	Phạm Duy Tầm	Các phép thử được công nhận/Accredited Tests

Số hiệu/ Code: **VILAS 1288**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **Hiệu lực 3 năm kể từ ngày ký**

Địa chỉ/ Address: **Số 35, đường 30/04, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu**
No. 35, 30/4 street, ward 9, Vung Tau city, Ba Ria – Vung Tau province

Địa điểm/Location: **Số 35, đường 30/04, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu**
No. 35, 30/4 street, ward 9, Vung Tau city, Ba Ria – Vung Tau province

Điện thoại/ Tel: **0254 3596789**

Fax: **0254 3596789**

E-mail: **thanhnv.vnit@gmail.com**

Website: **www.cal-test.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***«Mã_PTN»****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Van an toàn (x) <i>Safety relief valve</i>	Xác định áp suất đặt $\geq 0,5$ bar <i>Determination of pressure set $\geq 0,5$ bar</i>	Áp suất khí đến/ <i>Air test to: 300 bar</i> Áp suất thủy lực đến/ <i>Hydraulic to: 420 bar</i>	VNIT.QT.01 rev 03. 2022 (tham khảo / <i>Ref:</i> API 527:2014 API 576:2000 TCVN 7915-1:2009 TCVN 7915-4:2009 ASME BPVC.VIII.1-2017)
2.		Thử kín <i>Leakage test</i>		

Ghi chú/Note:

- VNIT.QT.01: Phương pháp do PTN xây dựng / *Laboratory's developed method*

